

MÔN LÝ THUYẾT HÁN TỰ

THÁI TÂM GIAO*

I. Đặt vấn đề

Khác với những dạng chữ viết biểu âm của các ngôn ngữ biến hình, chữ Hán là dạng chữ kết hợp biểu âm và biểu ý, mỗi một tự dạng biểu thị ý nghĩa cho một ngữ tố. Cấu tạo phức hợp, số lượng phong phú khiến cho chữ Hán khó nhớ, khó viết. Những ai học tiếng Hán đều thừa nhận điều này, kể cả người bản địa. Tuy vậy, đa phần người học cũng rất hứng thú với việc học chữ, hiểu chữ và đặc biệt là viết sao cho thật đẹp.

Xin được chứng minh bằng kết quả điều tra 60 sinh viên năm thứ ba thuộc Khoa tiếng Trung Quốc.

TT	Nội dung câu hỏi	Đ	S
1	Trước khi học khoa tiếng Trung, anh (chị) đã được tiếp xúc với chữ Hán?	35%	65%
2	Chữ Hán là vấn đề khó nhất trong quá trình học tiếng Trung?	53%	47%
3	Chữ Hán là vấn đề quan trọng nhất trong quá trình học tiếng Trung?	50%	50%
4	Chữ Hán là vấn đề thú vị nhất trong quá trình học tiếng Trung?	90%	10%
5	Anh (chị) có nguyện vọng được học tập tìm hiểu thêm về chữ Hán?	95%	5%
6	Anh (chị) có hài lòng về cách dạy và học chữ Hán hiện nay?	40%	60%
7	Anh (chị) đã thuần thục cách viết chữ theo thể Hành?	30%	70%
8	Thầy (cô) thường giới thiệu về kỹ năng nhận biết và luyện viết chữ Hán?	40%	60%
9	Anh (chị) biết cách đánh máy văn bản chữ Hán?	35%	65%
10	Anh (chị) mong muốn có được một số kiến thức nhất định về chữ Nôm?	80%	20%

Như vậy, vấn đề đặt ra cho Khoa tiếng Trung là phải làm sao để sinh viên có thể:

1. Nhớ nhanh, đọc đúng, viết đẹp chữ Hán.
2. Hiểu biết và nắm vững các kiến thức cơ bản về chữ Hán.
3. Tìm hiểu các yếu tố văn hoá xung quanh chữ Hán, chữ Nôm.

* ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ

4. Biết cách sử dụng một số phần mềm tiếng Hán thông dụng.

II. Môn Lý thuyết Hán tự

Có một môn học hoàn toàn đáp ứng được các nhu cầu trên của sinh viên - đó là môn Lý thuyết Hán tự.

Năm 1986, với bài viết “Bàn về môn Hán tự với việc giảng dạy Hán ngữ” (Tạp chí Giảng dạy và Nghiên cứu Hán ngữ), giáo sư Trương Tĩnh Hiền đã khẳng định tính quan trọng của môn học này với tư cách một môn lý thuyết tiếng. Ông chỉ ra “môn Hán tự bao gồm hai nội dung: các kiến thức về cội nguồn lịch sử, phương thức cấu tạo, quá trình phát triển chữ Hán; các nội dung liên quan tới kết cấu, hình dạng, tính qui phạm và việc cải cách chữ Hán hiện đại. Môn học này sẽ mang lại cho học sinh những kiến thức về lịch sử chữ Hán, giúp họ nắm vững các lý luận cơ bản của chữ Hán hiện đại và thực hành tốt hơn kỹ năng đọc-viết.

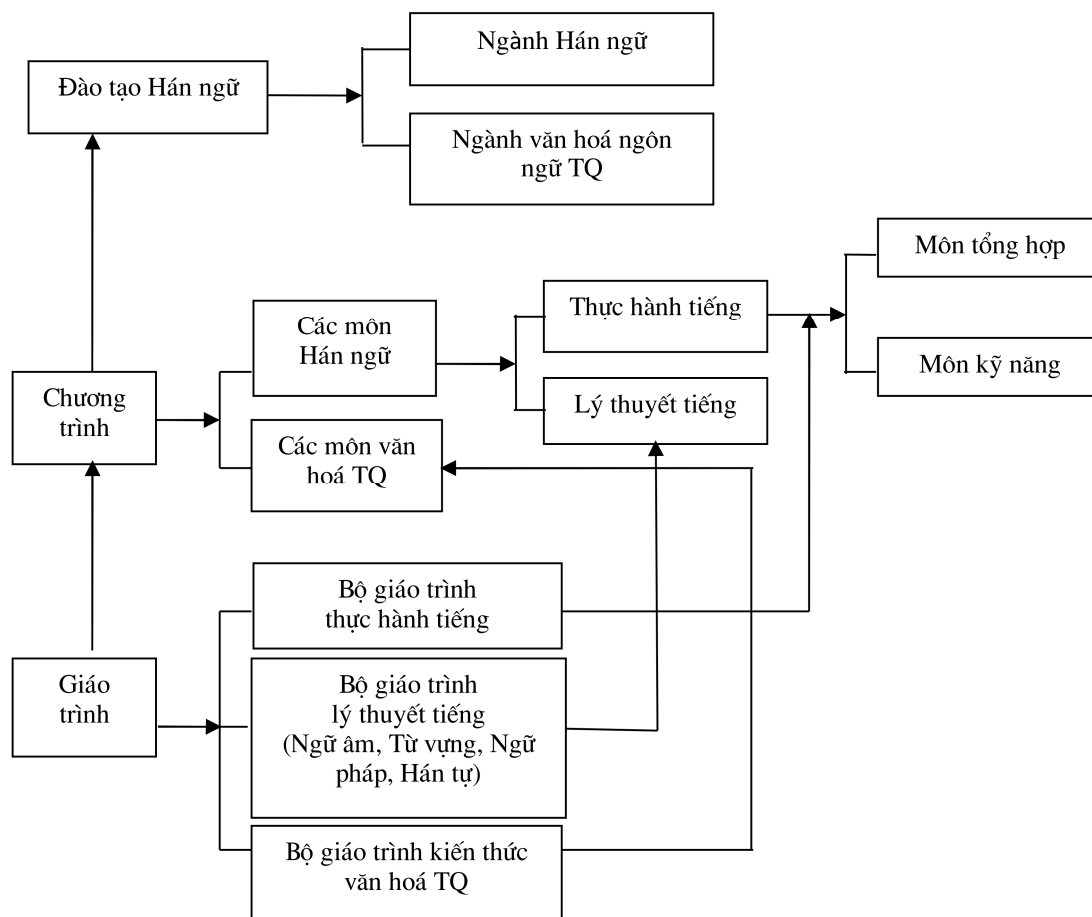
Năm 1999, trong cuốn "Nhập môn giảng dạy Hán ngữ", tác giả Lưu Tuấn đã giới thiệu khái quát bốn bình diện cần được đảm bảo trong qui trình giảng dạy:

1. Kiến thức lý thuyết tiếng (Ngữ âm, Từ vựng, Ngữ pháp và Hán tự);
2. Kỹ năng thực hành tiếng (Nghe, Nói, Đọc, Viết);
3. Kỹ năng giao tiếp (Qui tắc Ngữ dụng, qui tắc Hội thoại, Phương thức giao tiếp);
4. Kiến thức văn hoá (Nhân tố văn hoá, Môi trường xã hội và Môi trường văn hoá TQ).

Tác giả cũng chỉ ra rằng các ngoại ngữ thông thường chỉ có ba môn lý thuyết tiếng là Ngữ âm, Từ vựng và Ngữ pháp, nhưng riêng với Hán ngữ cần phải bổ sung thêm môn Hán tự, do đặc thù tự dạng là muôn vàn các khối chữ vuông phức tạp, khó nhớ, khó viết.

Trang 68 trình bày sơ đồ hệ thống chương trình và giáo trình giảng dạy Hán ngữ của trường Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh (tên gọi cũ trường Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh) — Trung tâm đào tạo Hán ngữ cho người nước ngoài lớn nhất trên thế giới hiện nay.

Do đó để đáp ứng nhu cầu học tập nghiên cứu của sinh viên và cũng là phù hợp với quy trình giảng dạy Hán ngữ hiện đại, Khoa tiếng Trung Quốc có thể xem xét đưa môn Lý thuyết Hán tự vào trong chương trình đào tạo với tư cách môn học đặc thù tiếng (mà hiện nay vẫn đang khuyết). ☞



III. Những vấn đề liên quan

Các nội dung trên đã khái quát về nội dung và mục đích của môn học, xin nêu tiếp hai yêu cầu căn bản về giáo viên và giáo trình.

1. Giáo viên: Để giảng dạy môn Lý thuyết Hán tự, giáo viên trước hết cần trang bị các kiến thức liên quan tới:

- Các cơ sở lý luận Văn tự học (các kết cấu, các bộ thủ, ...);
- Kiến thức về Hán tự học hiện đại, môn khoa học lấy chữ Hán hiện đại làm đối tượng nghiên cứu;
- Tiêu chuẩn đánh giá Ngữ văn của Trung Quốc, Đài Loan...;
- Kỹ năng xử lý chữ Hán trên máy tính (tạo chữ mới, kết hợp chữ vuông và chữ phiên âm...);
- Các kiến thức khác (Tâm lý học, Thư pháp...).

2. Giáo trình: các tài liệu giảng dạy liên quan tới Hán tự hiện chia thành ba loại:

- Giáo trình Hán tự học cho sinh viên Trung Quốc chuyên ngành Ngữ văn.
- Giáo trình dạy viết cho sinh viên nước ngoài.
- Sách tham khảo về phương pháp dạy học của giáo viên.

Cho đến nay chưa có một cuốn sách giáo trình Lý thuyết Hán tự phù hợp với trình độ của sinh viên không phải là người Trung Quốc, càng chưa thể có một giáo trình cùng loại cho sinh viên chuyên ngành tiếng Hán của Việt Nam. Trên cơ sở tham khảo, phân tích, tổng hợp ba loại tài liệu nêu trên cần phải biên soạn một cuốn giáo trình Lý thuyết Hán tự cho sinh viên Khoa tiếng Trung của Việt Nam.

Tóm lại, theo chúng tôi, việc nghiên cứu xây dựng môn Lý thuyết Hán tự cho sinh viên Khoa tiếng Trung Quốc là cần thiết nhằm nâng cao chất lượng kiến thức cho sinh viên. Thiết nghĩ, môn học này sẽ kích thích tư duy tìm tòi và sáng tạo của sinh viên, đồng thời giúp các em hiểu biết sâu sắc hơn nữa về chữ Hán và văn hoá Trung Quốc.

Tài liệu tham khảo:

1. **Trương Tĩnh Hiền.** (1986). *Bàn về môn Hán tự với việc giảng dạy Hán ngữ*. Tạp chí Giảng dạy và nghiên cứu Hán ngữ, số 4.
2. **Lưu Tuấn.** (1999), *Nhập môn giảng dạy Hán ngữ*, Nxb Đại học Ngôn ngữ Văn hoá Bắc Kinh.
3. **Chu Kiện.** (2002), *Phương pháp giảng dạy Hán tự và công tác biên soạn giáo trình*, Nxb Giáo dục ngoại ngữ Thượng Hải. ㊦